

Chỉ đạo nội dung:

Đại tá, Thạc sỹ Trần Thị Bích Huệ

Thực hiện:

Thiếu tá, Thạc sỹ Trần Nữ Quế Phương

Đại úy Trần Mạnh Hà

Lời giới thiệu

Nhằm giúp bạn đọc nắm được nguồn sách mới nhập về Thư viện Quân đội, chúng tôi biên soạn và cấp phát đến các thư viện trong toàn quân **“Thư mục thông báo tài liệu mới”** số 4 - 2015.

Thư mục TBTLM gồm 2 phần:

- Phần I: Thông báo tài liệu mới: giới thiệu sách quốc văn, ngoại văn, luận văn mới nhập về Thư viện Quân đội.

- Phần II: Điểm sách.

Tài liệu trong Thư mục được sắp xếp theo nội dung và ngôn ngữ.

Thư viện Quân đội rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc.

Mọi ý kiến xin gửi về:

PHÒNG THÔNG TIN THƯ MỤC MÁY TÍNH

THƯ VIỆN QUÂN ĐỘI

83 Lý Nam Đế - Hà Nội

Điện thoại: 043.8230771 - 069.554556

FAX: 043.8235130

Website: <http://Thuvienquandoi.vn>

Email: Thuvienquandoi@Gmail.com

THÔNG BÁO TÀI LIỆU MỚI SỐ 4/2015 giới thiệu 275 tài liệu, bằng hai ngôn ngữ Việt và Anh, trong đó có 265 tài liệu tiếng Việt và 10 tài liệu tiếng Anh. Nội dung bao gồm nhiều môn ngành tri thức, có thể phân chia theo các nhóm ngành như sau:

- Tổng loại: 3 tài liệu
- Triết học – Tâm lí học : 8 tài liệu
- Chủ nghĩa vô thần – tôn giáo : 5 tài liệu
- Chủ nghĩa Mác - Lênin: 12 tài liệu
- Quân sự: 47 tài liệu
- Các khoa học tổng hợp, khoa học xã hội, chính trị: 88 tài liệu.
- Ngôn ngữ học : 4 tài liệu
- Khoa học tự nhiên, toán học, y tế, kĩ thuật : 15 tài liệu
- Văn hóa, văn học, nghệ thuật: 38 tài liệu
- Lịch sử, địa lý: 55 tài liệu

PHẦN I: GIỚI THIỆU TÀI LIỆU MỚI

0 – TỔNG LOẠI

001 – Khoa học nói chung

001. Trí tuệ nhân loại / Sơu tâm: Dương Minh Khôi, Nguyễn Minh Hạnh. - H. : Lao động xã hội, 2014. - 419tr. ; 21cm

001(09)/75372/75373/M 158439/M 158440

002. Tín hiệu và độ nhiễu: Vì sao chúng ta thường sai lầm trong những dự đoán của mình / Nate Silver; Lê Trung Hoàng Tuyền. - H. : Thế giới, 2015. - 559tr. ; 24cm

001.4/V 14405/V 14406

003. Tuyển tập nghiên cứu khoa học: Kỷ niệm 55 năm thành lập trường (1959 - 2014). - H. : Lao động, 2014. - 652tr. ; 24cm Trường Đại học Văn hoá Hà Nội

001.5+38(071.3)/V 14445/V 14446

1 – TRIẾT HỌC – TÂM LÝ HỌC – LÔGÍC HỌC

1T – Lịch sử triết học và xã hội học

004. Thuật toán và quyền mưu / Đỗ Hoàng Linh. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 430tr. ; 24cm

1T1.1+355.03/V 14431/V 14432

005. Trí tuệ phương Đông / Vương Mộng Bưu biên soạn. - H. : Lao động xã hội, 2014. - 330tr. ; 21cm

1T(N414)/75370/75371/M 158441/M 158442

006. Tư tưởng triết học và giáo dục của Trần Đức Thảo. - H. : Chính trị quốc gia, 2015. - 495tr. ; 24cm

1T(V)+37(V)/V 14449

15 – Tâm lý học

007. Sáu tử đường đến hạnh phúc / Stefan Klein; Nguyễn Thành Đạt dịch. - H. : Thế giới, 2014. - 409tr. ; 21cm

151/M 158570/M 158571/M 158572

2 – CHỦ NGHĨA VÔ THẦN. TÔN GIÁO

29 – Lịch sử tôn giáo

008. Ba trụ thiên: Giáo lý - Tu tập - Giác ngộ / Philip Kapleau; Đỗ Đình Đồng dịch. - H. : Thế giới, 2014. - 433tr. ; 24cm

293/M 158521/M 158522/M 158523

009. Cầu cho quốc thái dân an / Biên soạn: Hồ Văn Dũ, Võ Thành Tân, Hồ Ngọc Lam. - H. : Lao động, 2015. - 402tr. ; 27cm

293/V 14371/V 14372

010. Những vị thần bảo vệ biển đảo và ngư dân Việt / Biên soạn: Lê Minh, Phạm Đăng. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 231tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

298(V)/75418/75419/M 158466/M 158467/M 158468

011. Tín ngưỡng và sinh hoạt văn hoá cộng đồng / Ngô Đức Thịnh chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 246tr. ; 21cm

298(V)+385/75374/75375/M 158437/M 158438

012. Văn hoá Phật giáo xứ Nghệ: Quá khứ, hiện tại, tương lai: Tham luận, hội thảo khoa học. - H. : Hồng Đức, 2013. - 688tr. ; 24cm

293/V 14421/V 14422

3K - CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

3K5H – Hồ Chí Minh

013. Bác Hồ và Bác Tôn - Một tình bạn cao cả / Trần Dương biên soạn. - In lần thứ 2. - H. : Văn hoá thông tin, 2015. - 229tr. ; 21cm

3K5H6/M 158367/M 158368/M 158369/75480/75481

014. Bác Hồ với miền Nam / Sông Lam biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2015. - 203tr. ; 21cm

3K5H6/75478/75479/M 158370/M 158371/M 158372

015. Bác Hồ với văn nghệ / Trần Quân Ngọc. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 173tr. ; 21cm

3K5H6/75464/75465

016. Hồ Chí Minh - Con người của sự sống / Mạch Quang Thắng. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 512tr. ; 24cm

3K5H6/V 14335/V 14336

017. Hồ Chí Minh và niềm tin Tất Thắng - Bắc Nam sum họp một nhà / Vũ Kim Yển sưu tầm, biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2015. - 199tr. ; 21cm

3K5H6/75476/75477/M 158373/M 158374/M 158375

018. Kính chào thế hệ thứ tư / Võ Văn Kiệt. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 190tr. ; 21cm

3K5+3KTV/75468/75469

019. Một số tư liệu mới về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên báo Cứu quốc. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 222tr. ; 24cm

3K5H6/V 14359/V 14360

020. Sự ra đời của Bản Di chúc lịch sử / Suu tầm, biên soạn: Nguyễn Văn Dương. - H. : Văn hoá thông tin, 2015. - 203tr. ; 21cm

3K5H4/75486/75487/M 158358/M 158359/M 158360

021. Sự ra đời của Bản Tuyên ngôn độc lập / Vũ Kim Yển sưu tầm, biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2015. - 195tr. ; 21cm

3K5H4/75484/75485/M 158361/M 158362/M 158363

022. Tài liệu tham khảo về đấu tranh phòng, chống "Diễn biến hoà bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 451tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

T.2

3KV4+38(V)/MP 25208/MP 25209

023. Thời đại Hồ Chí Minh - Những mốc son rực rỡ / Vũ Kim Yển sưu tầm, biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2015. - 203tr. ; 21cm

3K5H6+9(V)/75482/75483/M 158364/M 158365/M 158366

024. Thông điệp từ Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam / Vũ Đình Quyền. - Thanh Hoá : Nxb. Thanh Hoá, 2014. - 402tr. ; 27cm

3K5+3KV1(092)/V 14339/V 14340

3 – CÁC KHOA HỌC XÃ HỘI – CHÍNH TRỊ

30 – Các khoa học xã hội

025. Công nghiệp hoá, đô thị hoá và biến đổi sinh kế ở ven Hà Nội / Nguyễn Văn Sửu. - H. : Tri thức, 2014. - 205tr. ; 24cm

301(V)/V 14425

026. Giáo trình xã hội học về giới / Hoàng Bá Thịnh. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 365tr. ; 24cm

301.3(075)/V 14452/V 14453

027. Người Mỹ / Nicolai Zlobin; Nguyễn Quốc Hùng dịch. - H. : Thế giới, 2014. - 123tr. ; 20cm

301(N711)/75386/75387/M 158277/M 158278/M 158279

31 – Thống kê. Hoạch toán. Phân tích kinh tế

028. Phân tích dữ liệu với R / Nguyễn Văn Tuấn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 518tr. ; 24cm

31/V 14337/V 14338

32 – Chính trị. Khoa học chính trị

029. 40 năm quan hệ Việt Nam - Nhật Bản: Thành quả và triển vọng: Kỷ yếu Hội thảo khoa học. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 305tr. ; 24cm

32(V)8+32(N413)/V 14331/V 14332

030. Chính sách châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ sau bầu cử 2012: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Thị Thanh Hương. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 83tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N711)/LAV 7742

031. Chính sách châu Phi của Trung Quốc và bài học cho Việt Nam: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Lại Thuỳ Giang. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 111tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N414)+327/LAV 7741

032. Chính sách đối ngoại của Indônêxia từ năm 2004 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Trần Ngọc Hiệp. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 79tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N448)/LAV 7735

033. Chính sách đối ngoại của Singapore dưới thời thủ tướng Lý Hiển Long (từ năm 2004 cho đến nay): Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Đinh Diệu Thu. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 87tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N445)/LAV 7734

034. Chính sách đối với các đồng minh truyền thống tại châu Á-Thái Bình Dương của chính quyền Obama: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Thu Phương. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 90tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

32(N711)/LAV 7730

035. Nhân tố văn hoá trong quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc từ năm 1992 đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Dương Thị Minh Thư. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 94tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 7731

036. Quá trình Việt Nam tham gia vào một số cơ chế của liên hợp quốc từ sau chiến tranh lạnh đến nay: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Hồng Liên. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 88tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 7733

037. Quan điểm của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội về đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. - H. : Văn học, 2014. - 278tr. ; 21cm. - (Chủ quyền Biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

32(V)81/75430/75431/M 158448/M 158449/M 158450

038. Quan hệ đối tác chiến lược của Việt Nam: trường hợp quan hệ Việt – Anh: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Hoàng Thanh Vân. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 81tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 7729

039. Quan hệ Nga - Trung Quốc trong tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO) từ năm 2001 đến nay và chiều hướng vận động đến năm 2020: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Lương Thị Ngọc Tú. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 86tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 7736

040. Quan hệ Việt Nam - Singapore từ năm 2000 đến 2012: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Nguyễn Quang Vũ. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 107tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327+32(V)8+32(N445)/LAV 7740

041. Từ Beirut đến Jerusalem: Hành trình “đi để hiểu” Trung Đông của một nhà báo Mỹ / Thomas Friedman; Đặng Ly dịch. - H. : Thế giới, 2014. - 855tr. ; 24cm

327.07+N(711)4=V/V 14385/V 14386

042. Vấn đề đoàn kết nội khối ASEAN: hiện trạng và triển vọng: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Ngô Thuỳ Dương. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 107tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327.51/LAV 7728

043. Xu thế dân chủ hoá trong quan hệ quốc tế trong hai thập niên đầu thế kỷ XXI: Luận văn thạc sĩ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Trần Thị Quỳnh Mai. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 90tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

327/LAV 7739

044. Introduction to homeland security: principles of all-hazards risk management / Jane A. Bullock, George D. Haddow, Damon P. Coppola. - 4th ed.. - Amsterdam : Elsevier Inc., 2013. - 669p. ; 24cm

32/AV 11626

33 – Kinh tế. Khoa học kinh tế

045. Báo cáo thường niên chỉ số tín nhiệm Việt Nam = Annual report credit rating of Vietnam index 2014. - H. : Thông tin và truyền thông, 2015. - 139tr. ; 24cm

33(V)/V 14473

046. Bộ nguyên tắc Unidroit về hợp đồng thương mại quốc tế 2004. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 537tr. ; 24cm

339.5+341.22/V 14407/V 14408

047. Chuyển biến kinh tế, xã hội quận Tân Bình (thành phố Hồ Chí Minh) từ năm 2003 đến năm 2013: Luận văn thạc sĩ lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / Nguyễn Đình Tuấn.

- T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2015. - 129tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

33(VT2)/LAV 7764

048. Cô Ba Thi và hạt gạo / Hoài Bắc. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 110tr. ; 21cm

334(V)+V24/75470/75471

049. Giao nhận vận tải và bảo hiểm / Đỗ Quốc Dũng chủ biên. - H. : Tài chính, 2015. - 588tr. ; 24cm

339(075)/V 14403/V 14404

050. Giáo trình thẩm định tín dụng / Chủ biên Lý Hoàng Ánh, Nguyễn Đăng Dờn. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2015. - 318tr. ; 24cm

336.77/V 14419/V 14420

051. Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương - TPP và vấn đề tham gia của Việt Nam / Hoàng Văn Châu chủ biên. - H. : Bách khoa, 2014. - 245tr. ; 24cm

339.52/V 14471/V 14472

052. Hoạt động kinh tế đối ngoại Đắk Lắk 1986-2010: Luận văn thạc sĩ lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Nguyễn Thị Phương. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2012. - 126tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

33(V)8/LAV 7758

053. Hướng tới một nền kinh tế phát triển bền vững / Chủ biên: Bùi Tất Thắng, Lưu Đức Hải, Trần Hồng Quang. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 431tr. ; 24cm

33(V)/V 14281/V 14282

054. Khoa học quản lý / Lê Văn Phùng chủ biên, Nguyễn Dịch, Trần Thị Tuyết. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 177tr. ; 24cm

335/V 14468/V 14469

055. Mô hình phát triển nào cho kinh tế Đông và Đông Nam Á sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu: Sách chuyên khảo / Lưu Ngọc Trinh chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 402tr. ; 24cm

33(N4)/V 14283/V 14284

056. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại / Nguyễn Đăng Dờn chủ biên. - Tái bản lần thứ 2, có bổ sung. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 346tr. ; 24cm

336.71(075)/V 14464/V 14465

057. Những vấn đề về quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh: Hội thảo khoa học quốc tế. - H. : Thống kê, 2014. - 954tr. ; 29cm

335/V 14437/V 14438

058. Phương pháp nghiên cứu kinh tế và viết luận văn thạc sĩ / Đinh Phi Hồ. - H. : Phương Đông, 2015. - 598tr. ; 24cm

33/V 14429/V 14430

059. Quá trình chuyển biến kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh từ năm 1986 đến năm 2010: Luận văn thạc sĩ lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Hàng Quốc Tuấn. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2012. - 156tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

33(V323)/LAV 7763

060. Sào huyệt của những ông trùm: Liên minh ma quỷ và những vụ giao dịch nội gián lớn nhất nước Mỹ / James B. StewartNg.dịch: Kim Diệu, Khương Duy. - H. : Lao động xã hội, 2014. - 647tr. ; 24cm

336(N711)+336.76/V 14450/V 14451

061. Sự phát triển của các hợp tác xã giai đoạn 2008 - 2011. - H. : Thống kê, 2013. - 75tr. ; 24cm

334.1/V 14454/V 14455

062. Swiss Made - Chuyện chưa từng được kể về những thành công phi thường của đất nước Thụy Sĩ / R. James Breiding; Lê Trung Hoàng Tuyền dịch. - H. : Đại học Kinh tế quốc dân, 2015. - 595tr. ; 24cm

33(N527)/V 14391/V 14392

063. Tác động của hiệp định thương mại Việt - Mỹ và việc Việt Nam gia nhập Tổ chức thương mại thế giới đối với quan hệ thương mại Việt - Mỹ: Luận văn thạc sĩ lịch sử thế giới: 60.22.50 / Nguyễn Xuân Tĩnh. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 231tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

33(V)8/LAV 7754

064. Tài chính doanh nghiệp / Bùi Hữu Phước chủ biên, Lê Thị Lanh, Phan Thị Nhi Hiếu. - Tái bản lần thứ 1. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 450tr. ; 24cm

336/V 14397/V 14398/M 158559/M 158560

065. Tạo thuận lợi thương mại, tạo giá trị và năng lực cạnh tranh: Gợi ý chính sách cho tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam. - H. : Ngân hàng thế giới, 2013.; 27cm

T.1 - 151tr.

339.1(V)/V 14475/V 14476

T.2 - 83tr.

339.1(V)/V 14477/V 14478

066. Tư thư lãnh đạo - Thuật dụng ngôn / Hoà Nhân; Ng.dịch: Nguyễn Thị Thanh, Nguyễn Đức Anh, Phan Vũ Tuấn Anh. - H. : Lao động, 2015. - 401tr. ; 24cm

335.1/V 14375/V 14376/V 14379/V 14380

067. Tư thư lãnh đạo - Thuật quản trị / Hoà Nhân; Ng.dịch: Trần Thu Hiền,.... - H. : Lao động, 2015. - 426 ; 24cm

335.1/V 14373/V 14374

068. Tư thư lãnh đạo - Thuật xử thế / Hoà Nhân; Ng.dịch: Nghiêm Thuỳ Hương,.... - H. : Lao động, 2015. - 435tr. ; 24cm

335.1/V 14377/V 14378

34 – Pháp luật. Khoa học về pháp luật

069. Bảo hộ sáng chế đối với dược phẩm ở các quốc gia đang phát triển - một số vấn đề lý luận và thực tiễn: Luận văn thạc sĩ luật quốc tế: 60.38.01.08 / Nguyễn Thực Anh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

341.24/LAV 7746

070. Chỉ dẫn áp dụng bộ luật lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành / Nguyễn Hữu Trí chủ biên. - H. : Tư pháp, 2014. - 898tr. ; 24cm

34(V)9/V 14395/V 14396

071. Chính nghĩa Việt Nam về chủ quyền biển đảo Hoàng Sa, Trường Sa. - H. : Văn học, 2014. - 279tr. ; 21cm. - (Chủ quyền Biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

34(V)15+327/75428/75429/M 158451/M 158452/M 158453

072. Công lý và hoà bình trên biển Đông. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 359tr. ; 24cm

341.15/V 14443/V 14444

073. Đảo Trường Sa lớn - Thủ phủ tiền tiêu của Việt Nam trên biển Đông. - H. : Văn học, 2014. - 255tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

341.15+V24/75424/75425/M 158457/M 158458/M 158459

074. Định chế hành chính và quân sự triều Nguyễn (1802 - 1885) / Huỳnh Công Bá chủ biên. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 556tr. ; 24cm

075. Giải quyết tranh chấp tên miền lên quan đến quyền sở hữu trí tuệ trên thế giới và một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam: Luận văn thạc sĩ luật quốc tế: 60.38.01.08 / Bạch Hoàng Giang. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 99tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

341.2/LAV 7738

076. Hải chiến Gạc Ma Trường Sa 1988 - Khúc tráng ca bất tử. - H. : Văn học, 2014. - 278tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

341.15+V24+9(V)2/75426/75427/M 158454/M 158455/M 158456

077. Hiệu lực của điều ước quốc tế trong pháp luật quốc tế - liên hệ với pháp luật Việt Nam: Luận văn thạc sĩ luật quốc tế: 60.38.01.08 / Đào Thu Hằng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 81tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

341/LAV 7732

078. Hôn nhân đồng tính và kinh nghiệm quốc tế đối với việc hoàn thiện pháp luật điều chỉnh hôn nhân đồng tính ở Việt Nam: Luận văn thạc sĩ luật quốc tế: 60.38.01.08 / Vũ Thu Hằng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 108tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

34(V)7/LAV 7726

079. Lịch sử lập hiến cách mạng Việt Nam / Phan Đăng Thanh, Trương Thị Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 565tr. ; 24cm

34(V)(09)/V 14325/V 14326

080. Luật quốc tế bảo vệ quyền của phụ nữ và vấn đề hoàn thiện pháp luật Việt Nam trong lĩnh vực này: Luận văn thạc sĩ luật quốc tế: 60.38.01.08 / Lê Thu Trà. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 83tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

341.14/LAV 7747

081. Những điều cần biết về biển Việt Nam / Hạnh Nguyên biên soạn. - H. : Thanh niên, 2014. - 255tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

341.15+91(V)/75414/75415/M 158472/M 158473/M 158474

082. Những điều cần biết về các chính sách về biển và hải đảo của Việt Nam / Hạnh Nguyên biên soạn. - H. : Thanh niên, 2014. - 199tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

34(V)/75416/75417/M 158469/M 158470/M 158471

083. Những điều cần biết về hải đảo Việt Nam / Hạnh Nguyên biên soạn. - H. : Thanh niên, 2014. - 219tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

341.15+91(V)/75412/75413/M 158475/M 158476/M 158477

084. Những điều cần biết về một số công ước quốc tế về biển / Hạnh Nguyên biên soạn. - H. : Thanh niên, 2014. - 219tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

341.16/75410/75411/M 158478/M 158479/M 158480

085. Những vấn đề pháp lý về hợp tác bảo tồn và quản lý nguồn lợi thủy sản trong các vùng đang có tranh chấp trên biển Đông: Luận văn thạc sĩ luật quốc tế: 60.38.01.08 / Đỗ Việt Cường. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 102tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

341.16/LAV 7737

086. Pháp luật quốc tế về quyền bình đẳng của phụ nữ trong lĩnh vực lao động và đối chiếu với pháp luật Việt Nam: Luận văn thạc sĩ luật quốc tế: 60.38.01.08 / Đinh Ngọc Lê. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

341.14/LAV 7744

087. Pháp luật về nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài của Việt Nam - thành viên mới của công ước La Hay 1993 về bảo vệ trẻ em và hợp tác nuôi con nuôi quốc tế: Luận văn thạc sĩ luật quốc tế: 60.38.01.08 / Nguyễn Hải Duy. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 89tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

341.25+34(V)79/LAV 7743

088. Pháp luật Việt Nam về quốc tịch của người Việt Nam ở nước ngoài - một số khuyến nghị bổ sung, hoàn thiện trong thời gian tới: Luận văn thạc sĩ luật quốc tế: 63.38.01.08 / Nguyễn Phương Anh. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 83tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

341.14/LAV 7725

089. Tư liệu về chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa / Trần Đức Anh Sơn. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 475tr. ; 24cm

341.15+9(V)+91(V)/V 14367/V 14368

090. Vai trò của toà án trong giải quyết tranh chấp thương mại bằng trọng tài theo thực tiễn quốc tế và Việt Nam: Luận văn thạc sĩ luật quốc tế: 60.38.01.08 / Nguyễn Thu Hằng. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 85tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

341.29/LAV 7745

091. Việt Nam kiên quyết không để một tấc đất, tấc biển nào bị xâm phạm. - H. : Văn học, 2014. - 278tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

341.15/75420/75421/M 158463/M 158464/M 158465

092. Xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, minh bạch và hiệu quả trong Nhà nước pháp quyền Việt Nam / Nguyễn Như Phát chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 371tr. ; 24cm

36 – Bảo trợ xã hội. Bảo hiểm

093. Tiến tới bao phủ Bảo hiểm y tế toàn dân ở Việt Nam: Đánh giá và giải pháp. - H. : Ngân hàng thế giới, 2014. - 165tr. ; 24cm
368/V 14470

37 – Giáo dục. Khoa học sư phạm

094. Émile hay là về giáo dục / Jean - Jacques Rousseau; Ng.dịch: Lê Hồng Sâm, Trần Quốc Dương. - H. : Tri thức, 2014. - 687tr. ; 24cm
37+1T/V 14456/V 14457

095. Giáo dục Việt Nam thời cận đại / Phan Trọng Báu. - Tái bản lần thứ 2, có sửa chữa, bổ sung. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 326tr. ; 21cm
37(V)/75378/75379

096. Mô hình đại học doanh nghiệp - Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý cho Việt Nam: Sách chuyên khảo / Trần Anh Tài, Trịnh Ngọc Thạch. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 167tr. ; 21cm
378.92/75384/75385

097. Nền giáo dục "Pháp - Việt" (1861 - 1945) / Phan Trọng Báu. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 367tr. ; 21cm
37(V)/75376/75377

098. Quá trình phát triển giáo dục trung học phổ thông ở tỉnh Phú Yên từ năm 1989 đến năm 2010: Luận văn thạc sĩ lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Lê Thị Phương Lan. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2012. - 157tr. ; 30cm
Phục vụ hạn chế
373(V)/LAV 7757

38 – Văn hóa. Văn hóa học

099. Bách khoa phong tục lạ Việt Nam / Thái Vũ biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2015. - 299tr. ; 21cm
385.4/75444/75445

100. Bản sắc văn hoá qua lễ hội truyền thống người Việt / Nguyễn Quang Lê. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 385tr. ; 24cm
385.5/V 14317/V 14318

101. Biểu tượng văn hoá ở làng quê Việt Nam / Biên soạn: Phạm Đức Dương, Phạm Thanh Tịnh, Trần Thị Ngân. - H. : Văn hoá thông tin, 2014. - 427tr. ; 21cm
380.4/75434/75435/M 158413/M 158414

102. Cẩm nang du lịch - Văn hoá tâm linh Việt Nam / Nguyễn Văn Tân biên soạn. - H. : Văn hoá thông tin, 2015. - 359tr. ; 21cm

380.4/75436/75437/M 158411/M 158412

103. Giáo dục nghệ thuật cho bộ đội hiện nay qua ca khúc về bộ đội Cụ Hồ (sáng tác từ năm 1944 đến năm 1975): Luận án tiến sỹ văn hoá học: 62.31.06.40 / Đặng Mỹ Hạnh. - H. : Viện Văn hoá Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam, 2015. - 227tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

38(V)/LAV 7759

104. Giao thoa văn hoá trong thời kỳ hội nhập quốc tế ở Việt Nam: Luận văn thạc sỹ quan hệ quốc tế: 60.31.02.06 / Ngô Thị Tuyết Lan. - H. : Học viện Ngoại giao, 2014. - 91tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

380/LAV 7727

105. Một góc nhìn về văn hoá biển / Nguyễn Thanh Lợi. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 375tr. ; 24cm

385+91(V)/V 14329/V 14330

106. Những vấn đề văn hoá học - Lý luận và ứng dụng / Trần Ngọc Thêm. - Tái bản có sửa chữa. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 675tr. ; 24cm

38/V 14361/V 14362

107. Tìm hiểu văn hoá người Nhật Bản - Hàn Quốc - Trung Quốc / Kim Văn Học; Biên dịch: Dương Thu Ái, Nguyễn Kim Hạnh. - H. : Văn hoá thông tin, 2014. - 363tr. ; 21cm

38(N)/75432/75433/M 158415/M 158416

108. Văn hoá dân gian người Việt ở Nam bộ. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 345tr. ; 24cm

385/V 14345/V 14346

109. Văn hoá dân gian Raglai ở Khánh Hoà. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 350tr. ; 24cm

385+902.7(V)/V 14369/V 14370

110. Văn hoá dân tộc, văn hoá Việt Nam / Hoàng Nam. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 266tr. ; 24cm

38(V)/V 14277/V 14278

111. Việt Nam phong tục / Phan Kế Bính. - H. : Hồng Đức, 2014. - 297tr. ; 24cm

385/M 158551/M 158552

112. Việt Nam phong tục: Trích ở Đông Dương tạp chí từ số 24 đến số 49 (1913 - 1914) / Phan Kế Bính. - H. : Hồng Đức, 2014. - 297tr. ; 24cm

385+902.7(V)/V 14347/V 14348

355 - QUÂN SỰ

355.03 – Nghệ thuật quân sự

113. *Nghệ thuật đánh giặc giữ nước* / Nhật Nam biên soạn. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 212tr. ; 21cm

355.03+9(V)/75380/75381/M 158435/M 158436

114. *Advances in military textiles and personal equipment* / E. Sparks. - Oxford : Woodhead Publishing Ltd., 2012. - 325p. ; 24cm

355.6/AV 11629

355(V) – Các LLVT Việt Nam

115. *Định mức chi phí cho sửa chữa nhỏ, sửa chữa vừa súng pháo khí tài và kiểm tra kỹ thuật đạn dược lực quân chuyên ngành kỹ thuật quân khí*: Ký hiệu: ĐMQK - 02 - 2014. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 271tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)/MP 25274/MP 25275

116. *Lịch sử Cục Chính trị Binh chủng Đặc công (1967 - 2012)*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 382tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)728/LC 12972

117. *Lịch sử Nhà máy A29 (1993 - 2013)* / Đỗ Văn Thuấn chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 205tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)74+355(V)76/MP 25257/MP 25258

118. *Lịch sử Nhà máy X48 Hải quân (1965 - 2015)* / Đặng Văn Hà chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 204tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)756/MP 25255/MP 25256

119. *Lịch sử Trung đoàn Tên lửa 238 (1965 - 2015)* / Biên soạn: Đinh Khôi Sỹ, Nghiêm Đình Tích, Đỗ Văn Thuấn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 362tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)71/LC 12956

120. *Nhà máy X46 Hải quân - 60 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành (1955 - 2015)* / Đặng Văn Hà chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 151tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)756/LC 12954/LC 12955

121. *Sách ảnh quốc phòng Việt Nam năm 2014 = Vietnam national defence 2014*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 160tr. ; 24cm

355(V)/V 14341/V 14342

122. Sự thật về chiến tranh Việt Nam / Tường Hữu biên soạn. - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 319tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

355(V)(09/75500/75501

123. Tổ chức, sử dụng, bố trí lực lượng hậu cần tác chiến phòng thủ quân khu trong chiến tranh bảo vệ tổ quốc: Luận án tiến sĩ hậu cần quân sự: 62.86.02.26 / Hoàng Đại Nam. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 141tr. ; 30cm

Mật

355(V)03+355(V)6/LAVM 7749

355(V)(09) – Lịch sử LLVT cách mạng Việt Nam

124. 40 năm thiên anh hùng ca giải phóng. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 199tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

355(V)(09)22/75516/75517

125. Bản hùng ca xuân 1975. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 214tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

355(V)(09)22+V24/75492/75493

126. Công ty Trục thăng miền Nam - 30 năm xây dựng, phát triển (1985 - 2015) / Biên soạn: Nguyễn Duy Tường, Trần Hợi,... - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 365tr. ; 21cm

355(V)(09)/LC 12973/LC 12974

127. Đóng góp của phụ nữ Ninh Thuận trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975): Luận văn thạc sĩ lịch sử Việt Nam: 66.22.54 / Lê Diệu Hà. - T.P Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2012. - 95tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)22+32(V)76/LAV 7761

128. Kỷ vật kháng chiến. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 203tr. ; 21cm

T.7

355(V)(09)+9(V)(069)/LC 12975/LC 12976

129. Năm cánh quân thần tốc tiến về Sài Gòn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 235tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

355(V)(09)22/75494/75495/LC 12952/LC 12953

130. Ngàn dặm Trường Sơn / Hoàng Khôi. - H. : Văn hóa thông tin, 2015. - 205tr. ; 21cm

355(V)(09)22+91(V)/M 158514/M 158515

131. Những điều ít biết về chiến tranh Việt Nam (1945 - 1975) / Tường Hữu biên soạn. - Tái bản. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 351tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

355(V)(09)22/75512/75513

132. Những trận đánh làm nên lịch sử. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 211tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

355(V)(09)22/75504/75505/LC 12944/LC 12945

133. Nội các chính quyền Sài Gòn những ngày cuối tháng 4 - 1975. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 211tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

355(V)(09)22/75506/75507/LC 12957/LC 12958

134. Phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên ở thành phố Sài Gòn (1965-1975): Luận văn thạc sĩ lịch sử Việt Nam: 60.22.03.13 / *Nguyễn Thị Bắc*. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2015. - 184tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

355(V)(09)22/LAV 7760

135. Quyết định lịch sử: Phạm Bá Toàn sưu tầm, biên soạn. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 215tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

355(V)(09)22/75490/75491/LC 12946/LC 12947

136. Sự cáo chung của chế độ Việt Nam cộng hoà / Nguyễn Huy Thục. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 367tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

355(V)(09)/75514/75515

137. Sự kiện và những con số lịch sử. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 215tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

355(V)(09)22/75488/75489/LC 12948/LC 12949

138. Sức mạnh văn hoá Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 223tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

355(V)(09)22/75508/75509

139. Tổng tập / Nguyễn Chí Thanh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 1039tr. ; 27cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(09)/M 158383

140. Từ phong trào Đồng khởi đến Đại thắng mùa Xuân 1975 / Vũ Như Khôi, Nguyễn Văn Trường, Lê Thị Hồng. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 227tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

355(V)(09)22/75510/75511

141. Từ sông Bến Hải đến Dinh Độc Lập = From Ben Hai river to the independence palace / Hoàng Đan. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 167tr. ; 21cm

355(V)(09)/LC 12963/LC 12964

142. Xuân giải phóng: Ký sự / *Phan Hàm*. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

T.1 : Trước giờ vào trận - 243tr.

355(V)(09)22+V24/LC 12980/LC 12981

T.2 : Mở màn và kết thúc - 370tr.

355(V)(09)22+V24/LC 12982/LC 12983

355(V)(092) – Tiểu sử các anh hùng LLVT Việt Nam

143. Đại tướng Nguyễn Chí Thanh - Nhà chính trị, quân sự xuất sắc thời đại Hồ Chí Minh. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 875tr. ; 27cm. - (70 năm Quân đội nhân dân Việt Nam)

355(V)(092)/M 158382

144. Võ Nguyên Giáp hay cuộc chiến tranh nhân dân / Gérard Le Quang; Nguyễn Văn Sự. - H. : Thế giới, 2015. - 242tr. ; 24cm

355(V)(092)/V 14389/V 14390

355(V)13 – Công tác chính trị của Đảng trong các LLVT Việt Nam

145. Lịch sử đảng bộ quân sự quân sự thành phố Đồng Hới. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 422tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/LC 12979

146. Tổng kết công tác đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu của bộ đội Đặc công (1967 - 1989). - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 454tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/MP 25247/MP 25248

147. Xây dựng đội ngũ đảng viên trong quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Chủ biên: Nguyễn Đức Khiển, Nguyễn Hữu Xuân. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 269tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/75474/75475

148. Xây dựng đội ngũ đảng viên trong quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh / Chủ biên: Nguyễn Đức Khiển, Nguyễn Hữu Xuân. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 269tr. ; 21cm

Lưu hành nội bộ

355(V)13/MP 25236/MP 25237

355(V)135 – Công tác văn hóa, giáo dục, thể thao...

149. Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011 - 2020. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 55tr. ; 19cm

Lưu hành nội bộ

355(V)135/MP 25203/MP 25204

355(V)6 – Cơ quan hậu cần và cung cấp

150. Bảo đảm hậu cần đánh địch giữ vững khu vực phòng thủ chủ yếu trong tác chiến phòng thủ quân khu: Luận án tiến sĩ hậu cần quân sự: 62.86.02.26 / *Đồng Văn Thường*. - H. : Học viện Hậu cần, 2015. - 143tr. ; 30cm

Mật

355(V)6/LAVM 7753

151. Bảo đảm hậu cần trận then chốt đánh địch đổ bộ đường không trong chiến dịch phản công: Luận án tiến sĩ hậu cần quân sự: 62.86.02.26 / *Nguyễn Thanh Lam*. - H. : Học viện Hậu cần, 2015. - 149tr. ; 30cm

Mật

355(V)6/LAVM 7752

152. Bảo đảm hậu cần trận then chốt đánh địch tiến công đường bộ trong chiến dịch phản công: Luận án tiến sĩ hậu cần quân sự: 62.86.02.26 / *Nguyễn Thế Giang*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 139tr. ; 30cm

Mật

355(V)6/LAVM 7751

153. Bảo đảm quân nhu chiến dịch phòng ngự trong tác chiến phòng thủ quân khu: Luận án tiến sĩ hậu cần quân sự: 62.86.02.26 / *Nguyễn Công Phúc*. - H. : Học viện Hậu cần, 2014. - 137tr. ; 30cm

Mật

355(V)6/LAVM 7750

154. Tổ chức vận tải chiến dịch phản công trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc: Luận án tiến sĩ hậu cần quân sự: 62.86.02.26 / *Hán Văn Quy*. - H. : Học viện Hậu cần, 2015. - 148tr. ; 30cm

Mật

355(V)6/LAVM 7748

355.727 – Bộ đội hóa học

155. Handbook of toxicology of chemical warfare agents / Ramesh C. Gupta. - 2nd ed.. - Amsterdam : Elsevier Inc., 2015. - 1184p. ; 28cm

355.727/AV 11623

355.74 – Bộ đội không quân

156. Flight dynamics principles: a linear systems approach to aircraft stability and control / Micheal V. Cook. - 3rd ed.. - Amsterdam : Elsevier Inc., 2013. - 573p. ; 24cm

355.748/AV 11625

157. General aviation aircraft design: applied methods and procedures / Gudmundsson, Snorri. - Oxford : Elsevier Inc., 2014. - 1034p. ; 28cm

355.748/AV 11622

158. *Introduction to aircraft structural analysis* / T. H. G. Megson. - 2nd ed.. - Amsterdam : Elsevier Inc., 2014. - 712p. ; 24cm

355.748/AV 11624

159. *Whirl Flutter of Turboprop aircraft structures* / Jirí, Cecrdle. - Amsterdam : Elsevier Inc., 2015. - 329p. ; 24cm

355.748/AV 11627

4 - NGÔN NGỮ HỌC

160. *Chính sách ngôn ngữ và lập pháp ngôn ngữ ở Việt Nam* / Nguyễn Văn Khang. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 563tr. ; 24cm

4(V)/V 14399/V 14400

161. *I và Y trong chính tả tiếng Việt* / Cao Tự Thanh. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 254tr. ; 24cm

4-04/V 14357/V 14358

162. *Lịch sử thư tịch Việt Nam* / Lâm Giang. - H. : Khoa học xã hội, 2015. - 339tr. ; 21cm

4(V)-02/75382/75383/M 158433/M 158434

163. *Viết các ghi chép điền dã dân tộc học* / Robert M. Emerson, Rachel I. Fretz, Linda L. Shaw; Ng.dịch: Ngô Thị Phương Lan, Trương Thị Thu Hằng. - H. : Tri thức, 2014. - 354tr. ; 24cm

422/V 14427/V 14428

5 – KHOA HỌC TỰ NHIÊN VÀ TOÁN HỌC

53 – Vật lí học

164. *Max Planck - Người khai sáng thuyết lượng tử*: Kỷ yếu mừng sinh nhật 150 (1858 - 2008) / Chủ biên: Phạm Xuân yêm, Nguyễn Xuân Xanh,... - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2014. - 590tr. ; 24cm.

53(092)/V 14415/V 14416

165. *Thuyết tương đối - Hẹp và rộng*: Viết cho đại chúng / Albert Einstein; Nguyễn Xuân Xanh sưu tầm, chuyển ngữ. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 287tr. ; 21cm

530.17/75466/75467/M 158493/M 158494/M 158495

166. *Vật lý hiện đại*: Những vấn đề thời sự từ Bigbounce đến vũ trụ toàn ảnh / Cao Chi. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Tri thức, 2013. - 414tr. ; 24cm

53/V 14417/V 14418

5A - NHÂN LOẠI HỌC - GIẢI PHẪU HỌC VÀ SINH LÝ HỌC NGƯỜI

167. Về bản tính người / Edward O. Wilson; Phạm Anh Tuấn dịch. - H. : Thế giới, 2014. - 431tr. ; 21cm

5A2/M 158567/M 158568/M 158569

61 - Y HỌC - Y TẾ

168. Đặng Văn Ngữ - Một trí tuệ Việt Nam. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 485tr. ; 24cm

61(092)/V 14441

169. Hướng dẫn thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn tại các cơ sở khám chữa bệnh trong quân đội / Vũ Quốc Bình chủ biên. - In lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 207tr. ; 27cm

Lưu hành nội bộ

61:355/MP 25270/MP 25271

170. Trần Hữu Tước - Tấm gương sáng về tài năng và y đức. - H. : Chính trị quốc gia, 2014. - 577tr. ; 24cm

61(092)/V 14442

6 - KỸ THUẬT

6C – Các ngành công nghiệp

171. Nhật ký học làm bánh: Cẩm nang cho người yêu bánh / Linh Trang. - H. : Thế giới, 2015. - 294tr. ; 24cm

T.2

6C8.9/M 158539/M 158540/M 158541

6V – Vận tải

172. Kỹ thuật của người An Nam = *Technique du peuple Anamite = Mechanics and crafts of the Annamites* / Henri Oger; Trần Đình Bình dịch. - H. : Thế giới, 2009. - tr. ; 24cm

T.1

6(V)+7(V)/V 14299/V 14300

T.2

6(V)+7(V)/V 14301/V 14302

T.3

6(V)+7(V)/V 14303/V 14304

6T – Vô tuyến điện tử học

173. Thông tin và số liệu thống kê về Công nghệ thông tin và truyền thông = Information and data infomation and communication technology Vietnam 2014. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 173tr. ; 26cm

Công nghệ thông tin và truyền thông = Vietnam infomation and communication technology

6T/V 14474

174. Cyber warfare: techniques, tactics and tools for security practitioners / Jason Andress, Steve Winterfeld. - 2nd ed.. - Amsterdam : Elsevier Inc., 2014. - 306p. ; 24cm

6T+355.726/AV 11630

175. Introduction to cyber warfare: a multidisciplinary approach / Paulo Shakarian, Jana Shakarian, Andrew Ruef. - Amsterdam : Elsevier Inc., 2013. - 318p. ; 24cm

6T+355.726/AV 11632

176. The basics of cyber warfare: understanding the fundamentals of cyber warfare in the theory and practice / Steve Winterfeld, Jason Andress. - Amsterdam : Elsevier Inc., 2013. - 150p. ; 24cm

6T+355.726/AV 11631

633 – Nghề trồng cây đồng ruộng

177. Nghề trồng và chế biến cà phê ở Đắk Lắk từ đầu thế kỉ XX đến nay: Luận văn thạc sĩ lịch sử Việt Nam: 60.22.54 / Hoàng Thảo Mỹ Phương. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2013. - 141tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

633.73/LAV 7756

8 – NGHIÊN CỨU VĂN HỌC

8(V) – Văn học Việt Nam

178. Chân dung Ngô Tất Tố: Kỷ niệm 120 năm ngày sinh của Ngô Tất Tố / *Sưu tầm, biên soạn: Cao Đắc Điểm, Ngô Thị Thanh Lịch.* - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 432tr. ; 24cm

8(V)/V 14462/V 14463

179. Nam Cao - Sự nghiệp và chân dung / Phong Lê. - H. : Thông tin và truyền thông, 2014. - 342tr. ; 24cm

8(V)/V 14423/V 14424

180. Nguyễn Quang Sáng - Văn và đời. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2015. - 303tr. ; 24cm

8(V)2+V23/V 14363/V 14364

181. Văn học Việt Nam hiện đại trong dòng hành cùng lịch sử / Phong Lê. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 626tr. ; 24cm

8(V)/V 14401/V 14402

801 – Lí luận văn học

182. Xã hội học văn học / Lộc Phương Thủy, Nguyễn Phương ngọc, Phùng Ngọc Kiên. - H. : Đại học Quốc gia Hà Nội, 2014. - 539tr. ; 24cm

801+301.5/V 14393/V 14394

9 - LỊCH SỬ

9(T) – Lịch sử thế giới

183. Các cuộc chiến tranh Vùng Vịnh (1980 - 2003) / Phùng Thị Hoan chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 404tr. ; 21cm

9(T)75/LC 12971

184. Phong trào Hamas (từ năm 1987 đến nay): Luận văn thạc sĩ lịch sử thế giới: 03.05.06.07.05 / Phạm Hoàng Yến. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, 2011. - 169tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(T)/LAV 7755

185. Số ít được lựa chọn: Giáo dục định hình nên lịch sử Do Thái như thế nào (70-1492) / Maristella Botticini, Zvi Eckstein; Ng. dịch: Đặng Việt Vinh. - H. : Lao động, 2014. - 494tr. ; 24cm

9(T)/V 14460/V 14461

9(V) – Lịch sử Việt Nam

186. Chu Văn An - Hiệu trưởng đầu tiên trường Quốc Tử Giám / Hoàng Khôi. - H. : Văn hoá thông tin, 2014. - 171tr. ; 21cm. - (Lịch sử Việt Nam)

9(V)(092)/75460/75461

187. Đề Thám chống chế độ thuộc địa Pháp (1846 - 1913) / Trương Sỹ Hùng biên soạn. - H. : Thế giới, 2014. - 310tr. ; 24cm

9(V)(092)/V 14323/V 14324

188. Đinh Tiên Hoàng và mười hai sứ quân / Biên soạn: Đặng Khoa, Hoài Thu. - H. : Văn hoá thông tin, 2014. - 251tr. ; 21cm

9(V)(092)/75456/75457/M 158393/M 158394

189. Góp phần tìm hiểu lịch sử chiến khu Dương Minh Châu trong kháng chiến chống Mỹ 1954-1975: Luận văn tốt nghiệp đại học / Trần Thị Thu Hồng. - T.P. Hồ Chí Minh : Trường Đại học Sư phạm T.P. Hồ Chí Minh, 2000. - 78tr. ; 30cm

Phục vụ hạn chế

9(V315)+355(V)(09)22/LAV 7762

190. Hiệp định Giơ-ne-vơ lịch sử và ký ức về những ngày tập kết chuyển quân. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 416tr. ; 27cm

9(V)+327.52+V24/M 158384/M 158385

191. Hoàng Sa, Trường Sa - Nghiên cứu tư liệu Trung Quốc / Phạm Hoàng Quân. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 391tr. ; 24cm

9(V)+341.15+91(V)/V 14355/V 14356

192. Khởi nghĩa Bà Triệu / Biên soạn: Đặng Khoa, Hoài Thu. - H. : Văn hoá thông tin, 2014. - 247tr. ; 21cm. - (Lịch sử Việt Nam)

9(V)(092)/75448/75449/M 158405/M 158406

193. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng / Biên soạn: Đặng Khoa, Hoài Thu. - H. : Văn hoá thông tin, 2014. - 251tr. ; 21cm. - (Lịch sử Việt Nam)

9(V)(092)/75438/75439/M 158409/M 158410

194. Lê Đại Hành và kháng chiến chống Tống / Biên soạn: Đặng Khoa, Hoài Thu. - H. : Văn hoá thông tin, 2014. - 243tr. ; 21cm. - (Lịch sử Việt Nam)

9(V)(092)/75440/75441/M 158403/M 158404

195. Lê Lợi và kháng chiến chống Minh / Biên soạn: Đặng Khoa, Hoài Thu. - H. : Văn hoá thông tin, 2014. - 255tr. ; 21cm. - (Lịch sử Việt Nam)

9(V)(092)/75454/75455/M 158395/M 158396

196. Lịch sử hình thành và phát triển vùng đất Nam bộ (Từ khởi thủy đến năm 1945) / Trần Đức Cường chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 682tr. ; 24cm

9(V)+91(V)/V 14319/V 14320

197. Lịch sử Việt Nam - Từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX / Lê Thành Khôi. - H. : Thế giới, 2014. - 621tr. ; 24cm

9(V)/V 14305/V 14306

198. Lịch sử Việt Nam / Tạ Thị Thuý chủ biên. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 758tr. ; 24cm

Từ năm 1930 đến năm 1945

9(V)/V 14287/V 14288

199. Lịch sử Việt Nam / Nguyễn Văn Nhật chủ biên, Đỗ Thị Nguyệt Quang, Đinh Quang Hải. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 495tr. ; 24cm

T.11 : Từ năm 1951 đến năm 1954

9(V)/V 14289/V 14290

200. Lịch sử Việt Nam / Trần Đức Cường chủ biên, Nguyễn Hữu Đạo, Lưu Thị Tuyết Vân. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 538tr. ; 24cm

T.12 : Từ năm 1954 đến năm 1965

9(V)/V 14291/V 14292

201. Lịch sử Việt Nam / Nguyễn Văn Nhật chủ biên, Đỗ Thị Nguyệt Quang, Đinh Quang Hải. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 586tr. ; 24cm

T.13 : Từ năm 1986 đến năm 1975

9(V)/V 14293/V 14294

202. Lịch sử Việt Nam / Trần Đức Cường. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 478tr. ; 24cm

T. 14 : Từ năm 1975 đến năm 1986

9(V)/V 14295/V 14296

203. Lịch sử Việt Nam / Nguyễn Ngọc Mão chủ biên, Lê Trung Dũng, Nguyễn Thị Hồng Vân. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 446tr. ; 24cm

T.15 : Từ năm 1986 đến năm 2000

9(V)/V 14297/V 14298

204. Lịch sử, sự thật và sử học. - Tái bản lần thứ 2 có bổ sung. - H. : Hồng Đức, 2013. - 343tr. ; 24cm

9(V)/V 14413/V 14414

205. Lý Thường Kiệt và trận chiến trên sông Như Nguyệt / Biên soạn: Đăng Khoa, Hoài Thu. - H. : Văn hoá thông tin, 2014. - 259tr. ; 21cm. - (Lịch sử Việt Nam)

9(V)(092)/75458/75459/M 158391/M 158392

206. Mẹ hiền con thảo thầy giỏi trò tài / Hoàng Khôi. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 290tr. ; 21cm

9(V)(092)/M 158443/M 158444

207. Nam bộ - Những nhân vật lịch sử / Nguyên Hùng. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 383tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

9(V)(092)/75498/75499

208. Ngô Quyền và trận chiến trên sông Bạch Đằng / Biên soạn: Đăng Khoa, Hoài Thu. - H. : Văn hoá thông tin, 2014. - 251tr. ; 21cm. - (Lịch sử Việt Nam)

9(V)(092)/75452/75453/M 158397/M 158398

209. Nhân vật thần kỳ các dân tộc thiểu số Việt Nam / Vũ Ngọc Khánh biên soạn. - H. : Thanh niên, 2014. - 279tr. ; 21cm

9(V)(092)/75472/75473/M 158417/M 158418

210. Những khoảnh khắc lịch sử. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 199tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

9(V)/75496/75497

211. Nước Đại Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa 1847 - 1885 / Yoshiharu Tsuboi; Nguyễn Đình Đầu dịch. - H. : Tri thức, 2014. - 417tr. ; 21cm

9(V)1/M 158584/M 158585

212. Quang Trung đại phá quân Thanh / Biên soạn: Đặng Khoa, Hoài Thu. - H. : Văn hoá thông tin, 2014. - 247tr. ; 21cm. - (Lịch sử Việt Nam)

9(V)(092)/75442/75443/M 158401/M 158402

213. Sài Gòn - Gia Định một thời để nhớ: Tập văn / Phan Thứ Lang. - Tái bản lần thứ 3, có bổ sung. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 303tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

9(VT2)/75520/75521

214. Tam nguyên thám hoa Vũ Phạm Hàm (1864 - 1906). - H. : Khoa học xã hội, 2010. - 536tr. ; 24cm

9(V)(092)/V 14315/V 14316

215. Thái độ của sĩ phu Việt Nam thời tiếp xúc Đông - Tây (Từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX) / Trần Thuận chủ biên. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 304tr. ; 24cm

9(V)/V 14327/V 14328

216. Thời dựng nước Văn Lang và Âu Lạc / Biên soạn: Đặng Khoa, Hoài Thu. - H. : Văn hoá thông tin, 2014. - 257tr. ; 21cm. - (Lịch sử Việt Nam)

9(V)1/75450/75451/M 158399/M 158400

217. Trần Hưng Đạo và kháng chiến chống Nguyên Mông / Biên soạn: Đặng Khoa, Hoài Thu. - H. : Văn hoá thông tin, 2014. - 259tr. ; 21cm. - (Lịch sử Việt Nam)

9(V)(092)/75446/75447/M 158407/M 158408

218. Trảng Bàng phương chí: Lịch sử, văn hoá vùng đất và con người nam Tây Ninh / Vương Công Đức. - H. : Tri thức, 2014. - 803tr. ; 24cm

9(V315)+913+38(V)/V 14466/V 14467

219. Trí thức Việt Nam thời xưa / Vũ Khiêu. - Tái bản lần thứ 1. - Huế : Nxb. Thuận Hoá, 2014. - 370tr. ; 24cm

9(V)(092)/V 14321/V 14322

220. Tư tưởng Việt Nam thời Trần / Trần Thuận. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 293tr. ; 24cm

9(V)1/V 14333/V 14334

221. Xứ đàng trong năm 1621 / Cristophoro Borri; Ng.dịch: Hồng Nhuệ, Nguyễn Khắc Xuyên, Nguyễn Nghị. - Tp. Hồ Chí Minh : Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 133tr. ; 21cm

9(V)1/75462/75463

9(N...) – Lịch sử từng nước ngoài

222. *Hội nghị Genève năm 1954 về Đông Dương* / Hoàng Nguyên. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 159tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

9:327+355(V)(09)21/75518/75519

223. *Là người Nhật*: Lịch sử, thi ca và kịch bản học quá trình hình thành chế độ toàn trị / A.N. Meshherriakov; Phạm Nguyên Trường dịch. - H. : Tri thức, 2014. - 567tr. ; 24cm

9(N413)/V 14447/V 14448

224. *Sử ký Tư Mã Thiên* / Trần Quang Đức dịch. - H. : Văn học, 2014. - 309tr. ; 24cm

T.1 : Bản kỷ

9(N414)+N(414)3=V/M 158564/M 158565/M 158566

225. *Sự trỗi dậy và suy tàn của đế chế thứ ba*: Lịch sử Đức quốc xã / William Shirer; Diệp Minh Tâm dịch. - Tái bản lần thứ 3. - H. : Tri thức, 2014. - 1098tr. ; 24cm

9(N521)+9(T)/V 14383/V 14384

226. *Thiên cơ Trung Quốc* / Vương Mộng. - H. : Hồng Đức, 2014. - 603tr. ; 24cm

9(N414)/V 14409/V 14410

227. *Thư kinh điển nghĩa* / Lê Quý Đôn; Ng.dịch: Ngô Thế Long, Trần văn Quyền. - H. : Văn hóa thông tin, 2014. - 423tr. ; 24cm

9(N414)/V 13945/V 13946/V 14313/V 14314

228. *Tiểu sử David Ben-Gurion - Lịch sử hình thành nhà nước Israel* / Michael Baz-Zohar. - H. : Thế giới, 2014. - 519tr. ; 24cm

9(N486)+N(486)4=V/V 14387/V 14388

90 – Khảo cổ học

229. *Tiếp cận di sản Hán Nôm* / Trịnh Khắc Mạnh. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 761tr. ; 24cm

902.92+4(V)-02/V 14285/V 14286

230. *Trang phục truyền thống các dân tộc Việt Nam* / Ngô Đức Thịnh. - H. : Khoa học xã hội, 2014. - 238tr. ; 24cm

902.7(V)/V 14273/V 14274

91 - ĐỊA LÍ - ĐẤT NƯỚC HỌC - ĐỊA CHÍ

231. *Địa bàn Australia*: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học tình báo Quốc phòng / Nguyễn Đức Long chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 548tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N91)+355(N91)/V 14311/V 14312

232. *Địa bàn Belarus*: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học tình báo Quốc phòng / *Tạ Minh Đức chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 490tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N519.3)+355(N519.3)/V 14309/V 14310

233. *Địa bàn Indonesia*: Sách chuyên khảo dùng cho đào tạo sau đại học và nghiên cứu khoa học tình báo Quốc phòng / *Ma Đức Khải chủ biên*. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 556tr. ; 24cm

Lưu hành nội bộ

91(N447)+355(N447)/V 14307/V 14308

234. *Địa chí Thành phố Hải Dương*. - H. : Chính trị quốc gia, 2013.; 27cm

T.1 - 450tr.

91(V134)/V 14439

T.2 - 359tr.

91(V134)/V 14440

235. *Nam kỳ phong tục nhơn vật điển ca chú thích* / *Nguyễn Liên Phong; Chỉnh lý, chú thích: Cao Tự Thanh, Trương Ngọc Tường*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 509tr. ; 24cm

91(V)+V11/V 14353/V 14354

236. *Người Pháp ở Đông Dương*: Qua lời kể của Garnier trong chuyến thám hiểm qua 3 vùng Nam kỳ, Trung kỳ và Bắc Kỳ / *Nguyễn Cảnh Dương sưu tầm, biên dịch*. - H. : Công an nhân dân, 2010. - 191tr. ; 19cm

91/M 158280/M 158281/M 158282

237. *Trang vàng ngành du lịch Việt Nam 2012 - Hội tụ bản sắc Việt*. - H. : Lao động xã hội, 2012. - 930tr. ; 27cm

91(V)/V 14433/V 14434

V – TÁC PHẨM VĂN HỌC

V1 – Tác phẩm văn học Việt Nam trước 1945

238. *Các tác phẩm mới tìm thấy* / *Vũ Bằng; Lại Nguyên Ân sưu tầm, biên soạn*. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá Sài Gòn, 2010. - 612tr. ; 24cm

V14/V 14349/V 14350

239. *Chiếc lư đồng mắt cua* / *Nguyễn Tuân*. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 177tr. ; 21cm. - (Việt Nam danh tác)

V14/M 158579/M 158580/M 158581

240. *Giông tố*: Xã hội tiểu thuyết / *Vũ Trọng Phụng*. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 485tr. ; 21cm. - (Việt Nam danh tác)

V13/M 158576/M 158577/M 158578

241. *Hồn bướm mơ tiên* / Khái Hưng. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 125tr. ; 21cm. - (Việt Nam danh tác)

V13/M 158582/M 158583

242. *Nguyễn Triệu Luật - Tác phẩm đăng báo* / Nguyễn Triệu Căn sưu tầm. - H. : Tri thức, 2015. - 390tr. ; 24cm

V14/V 14458/V 14459

243. *Phạm Quỳnh - Tuyển tập du ký* / Phạm Quỳnh. - H. : Tri thức, 2014. - 511tr. ; 24cm

V14/V 14381/V 14382

244. *Thơ chữ Hán Nguyễn Du* / Nguyễn Du; Trần Văn Nhữ dịch thơ. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2015. - 575tr. ; 24cm

V11/V 14351/V 14352

V2 - Tác phẩm văn học Việt Nam sau 1945

245. *Âm vang bản hùng ca Ba mươi tháng Tư* / Đoàn Hoài Trung chủ biên. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 297tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

V24+355(V)(09)22/LC 12977/LC 12978

246. *Chim khách kêu*: Tập truyện ngắn / Nguyễn Kiên. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 228tr. ; 21cm

V23/M 158505/M 158506/M 158507

247. *Chuyện về một đơn vị anh hùng*: Ký ức. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 203tr. ; 21cm

V24+355(V)(09)/LC 12969/LC 12970

248. *Cơn giông*: Tiểu thuyết / Lê Văn Thảo. - Tái bản lần thứ 4. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 228tr. ; 21cm

V23/M 158490/M 158491/M 158492

249. *Cuộc phiêu lưu của những cái tôi* / Phong Điệp. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 298tr. ; 21cm

V24+8(V)2/M 158499/M 158500/M 158501

250. *Dấu chân chiến sĩ giải phóng quân*: Hồi ức / Phạm Trùng Dương. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 193tr. ; 21cm

V24/LC 12942/LC 12943

251. *Đi qua Gạc Ma đến đảo Sinh Tồn* / Lê Hoài Nam. - H. : Thanh niên, 2014. - 214tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

V24+V23/75408/75409/M 158481/M 158482/M 158483

252. Ký ức sư đoàn. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 495tr. ; 21cm

T.4

V24+355(V)(09)/LC 12967/LC 12968

253. Làng quê đang biến mất: Bình luận xã hội / *Tạ Duy Anh.* - H. : Hội nhà văn, 2014. - 342tr. ; 21cm

V24/M 158601/M 158602/M 158603

254. Lão khổ: Tiểu thuyết / *Tạ Duy Anh.* - H. : Hội nhà văn, 2014. - 197tr. ; 21cm

V23/M 158592/M 158593/M 158594

255. Liệt sĩ Chu Trí Tấn / Đổ Sấm. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 154tr. ; 21cm

V24/LC 12959/LC 12960

256. Lời thề trước biển: Tập truyện ngắn. - H. : Văn học, 2014. - 271tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

V23/75422/75423/M 158460/M 158461/M 158462

257. Lòng gà và lá chuối / Du An. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 274tr. ; 20cm

V23/M 158283/M 158284/M 158285/MP 25226/MP 25227

258. Ngôi nhà xưa bên suối: Tập truyện ngắn / *Cao Duy Sơn.* - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 160tr. ; 21cm

V23/M 158508/M 158509/M 158510

259. Người thứ hai ở phim trường F / Võ Huỳnh Tấn Tài. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 171tr. ; 20cm

V23/M 158290/M 158291/M 158292/MP 25193/MP 25194

260. Nhật ký nữ nhà báo chiến trường / Lệ Thu. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 302tr. ; 21cm. - (40 năm Giải phóng miền Nam)

V24/LC 12961/LC 12962

361. Những giấc mơ màu hạt dẻ: Tập văn / *A Sáng.* - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh, 2014. - 319tr. ; 20cm

V25/M 158496/M 158497/M 158498

262. Những người con quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh của miền Nam anh hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 223tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

V24+355(V)(09)/75528/75529

263. Những người con sáng mãi của miền Nam anh hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 219tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

V24+355(V)(09)22/75524/75525

264. Những người con sắt đá, kiên trung của miền Nam anh hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 207tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

V24+355(V)(09)22/75526/75527

265. Những người con thành đồng Tổ quốc của miền Nam anh hùng. - H. : Quân đội nhân dân, 2015. - 235tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

V24+355(V)(09)22/75522/75523/LC 12950/LC 12951

266. Sài Gòn trước và sau ngày giải phóng: Tập truyện và ký / *Nguyễn Văn Bổng*. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Công an nhân dân, 2015. - 247tr. ; 21cm. - (40 năm Đại thắng mùa Xuân 1975 - 2015)

V24+355(V)(09)22/75502/75503

267. Sợ độc lập / *Phan Huyền Thư*. - H. : Lao động, 2014. - 150tr. ; 23cm

V21/M 158527/M 158528/M 158529

268. Tiếng bom thời hòa bình: Tập truyện ngắn / *Lương Hiền*. - H. : Dân trí, 2014. - 229tr. ; 21cm

V23/M 158274/M 158275/M 158276/MP 25214/MP 25215

269. Tiếng khóc của nàng Út: Tiểu thuyết / *Nguyễn Chí Trung*. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 396tr. ; 21cm

V23/M 158445/M 158446/M 158447

270. Trăng soi sân nhỏ: Tập truyện ngắn / *Ma Văn Kháng*. - Tái bản lần thứ 1. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 208tr. ; 21cm

V23/M 158487/M 158488/M 158489

271. Trăng thág Chạp: Tuyển văn - thơ / *Vũ Anh Thố*. - Tái bản lần thứ 2. - H. : Quân đội nhân dân, 2014. - 375tr. ; 21cm

V2+355(V)(09)/MP 25223/MP 25224/MP 25225

272. Trùng Sa - Lời biển hát. - Tp. Hồ Chí Minh : Văn hoá văn nghệ, 2014. - 215tr. ; 24cm

V2+781.12/V 14365/V 14366

273. Vùng biển không yên tĩnh: Tiểu thuyết / *Chu Văn Mười*. - H. : Thanh niên, 2014. - 278tr. ; 21cm. - (Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng và bất khả xâm phạm)

V23/75406/75407/M 158484/M 158485/M 158486

274. Xa xăm gỗ cửa / *Nguyễn Bình Phương*. - H. : Văn học, 2015. - 223tr. ; 23cm

V21/M 158530/M 158531/M 158532

Đ – Sách thiếu nhi

275. Chuyện dài bất tận / *Michael Ende; Lê Chu Cầu dịch*. - H. : Hội nhà văn, 2014. - 440tr. ; 24cm

1. Vấn đề Chủ quyền biển đảo với bất cứ quốc gia nào cùng là thiêng liêng, bất khả xâm phạm. Để giữ vững chủ quyền biển đảo, có nhiều cơ sở quan trọng để khẳng định như luật pháp, lịch sử, chiếm hữu, khai thác thực tế,... Để giúp bạn đọc hiểu rõ hơn về vấn đề này, các nhà xuất bản đã xuất bản seri sách với tên gọi: **“Chủ quyền biển đảo là thiêng liêng bất khả xâm phạm”**. Seri sách bao gồm nhiều cuốn sách với những nội dung khác nhau. Mỗi một cuốn sách dày khoảng 300 trang, viết về một chủ đề, một nội dung khác nhau xoay quanh vấn đề chủ quyền biển đảo như: Hải chiến Gạc Ma Trường Sa 1988 – khúc tráng ca bất tử, Những vị thần Bảo vệ Biển đảo và ngư dân Việt, Vùng biển không yên tĩnh, Việt Nam kiên quyết không để một tấc đất, tấc biển nào bị xâm phạm,... góp phần giúp bạn đọc có thêm những kiến thức, tư liệu về văn hóa, lịch sử, pháp lí,... để khẳng định chủ quyền biên giới biển đảo thiêng liêng của Việt Nam đối với hai quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa trên Biển Đông vốn đã được tổ tiên người Việt và Nhà nước Việt Nam qua các thời kỳ xác lập, thực thi và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ; động viên các tầng lớp nhân dân, lực lượng vũ trang, nhất là thế hệ trẻ cùng với quân và dân cả nước luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, chung sức, chung lòng bảo vệ chủ quyền biển, đảo theo luật pháp Việt Nam và quốc tế. Đặc biệt, trong giai đoạn đấu tranh hết sức phức tạp và gay gắt về chủ quyền biển đảo hiện nay.

2. **Biểu tượng văn hoá ở làng quê Việt Nam** là tập sách đầu tiên của bộ sách **“Biểu tượng văn hóa Việt Nam và Đông Nam Á”** được biên soạn trên cơ sở tổng hợp các bài tiểu luận các sinh viên, học viên môn Văn hóa học từ nhiều cơ sở đào tạo khác nhau viết về các biểu tượng văn hóa các dân tộc. Bộ sách được các tác giả sắp xếp theo các chủ đề và xuất bản thành nhiều tập khác nhau. Tập đầu tiên này, do 3 tác giả Phạm Đức Dương, Phạm Thanh Tịnh, Trần Thị Ngân biên soạn và giới thiệu cho chúng ta những biểu tượng gắn bó thân thương với mỗi người chúng ta, tạo nên niềm tự hào, lòng nhớ thương, ký ức đẹp của mỗi người dân Việt Nam, từ cái cổng làng, cây đa, bến nước, sân đình đến dải yếm đào, áo dài, nón lá, đôi đũa, đôi quang gánh,... Tất cả đều làm nên những biểu tượng văn hoá đặc trưng của làng quê Việt Nam.

3. Vũ khí hóa học là loại vũ khí sử dụng chất hóa học (thường gọi là chất độc quân sự) gây tổn thương, nguy hại trực tiếp cho người và động vật và cây cỏ. Vũ khí hóa học là một trong những loại vũ khí hủy diệt lớn gây chết người hàng loạt. Vũ khí hóa học dựa trên đặc điểm độc tính cao và gây tác dụng nhanh của chất độc quân sự để gây tổn thất lớn cho đối phương. Khi chiến tranh hiện đại phát triển, số lượng chất độc hoá học và các chất độc sinh học sử dụng trong chiến tranh, nói lên ảnh hưởng của nó đối với con người, vật và động vật. Và trên thế giới, đã có nhiều cuộc chiến sử dụng chất độc hóa học để hủy diệt

hàng loạt và để lại nhiều hậu quả nghiêm trọng cho các thế hệ sau. Cuốn sách: ***Handbook of toxicology of chemical warfare agents*** là sổ tay tra cứu về các chất độc được dùng trong các cuộc xung đột, chiến tranh và khủng bố trên thế giới. Cuốn sách được chia thành 9 phần, 76 chương cung cấp cho người đọc những kiến thức chuyên sâu về các nhóm chất độc hóa học từ khái quát đến cấu trúc thành phần hóa học cụ thể của mỗi chất, tác dụng, ảnh hưởng và di chứng của các chất độc đó, cùng với các số liệu cụ thể về các cuộc chiến sử dụng chất độc hóa học trên thế giới cũng như tổng quan về các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt, thuốc nổ,... và những phương pháp thử nghiệm chúng.